

quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Người đại diện phân vốn nhà nước được lựa chọn phương thức chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần đó theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020”.

2.3. Về hiệu lực thi hành: Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính tại Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi về việc chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế còn lại của công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước và việc thoái vốn của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ tại doanh nghiệp khác không có nội dung liên quan đến thủ tục hành chính.

V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, DOANH NGHIỆP

1. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

(Bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

2. Ý kiến của các Bộ, ngành, doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/01/2024, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia 72 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngoài Bộ; trong đó, đã có 43/63 tỉnh, thành phố; 12/23 Bộ, ngành và 17 doanh nghiệp (*Bảng tổng hợp ý kiến các đơn vị đính kèm*); chưa nhận được ý kiến của Ủy ban Quản lý vốn tại doanh nghiệp. Trong đó, có một số nội dung như sau:

2.1 Về sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP (phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại)

a. Về đối tượng được phân phối lợi nhuận bằng cổ phiếu

Một số ý kiến đề nghị mở rộng đối tượng được phân phối lợi nhuận bằng cổ phiếu, như mở rộng đối với lĩnh vực tài chính, lĩnh vực kinh doanh năng lượng....(Tập đoàn Bảo Việt; Tập đoàn Xăng dầu VN; TCT Hàng hải Việt Nam; TCT Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP) hoặc không hạn chế đối tượng phân phối lợi nhuận bằng cổ phiếu (UBND tỉnh Nghệ An); Làm rõ cơ sở để xuất áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện các dự án quan trọng quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt, (Bộ Tư pháp).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Thông báo số 206/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khai đã chỉ đạo nghiên cứu vấn đề phát sinh trong thực tiễn (như trường hợp của TCT Cảng Hàng không Việt Nam) để thực hiện xây dựng Nghị định. Do vậy, việc phân phối lợi nhuận còn lại bằng cổ phiếu sẽ được áp dụng đối với công ty cổ phần (công ty TNHH hai thành viên trở lên và doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không có hình thức phân phối lợi nhuận bằng cổ phần) thực hiện dự án quan trọng quốc gia và thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp được Nhà nước tiếp tục đầu tư vốn quy định tại khoản 5 Điều

1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP. Nội dung này đã được phân tích cụ thể khi đánh giá sự cần thiết, mục đích và quan điểm xây dựng Nghị định.

b. Về quy định Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chia cổ tức bằng cổ phiếu:

- Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ hình thức văn bản của quy định "được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận" đảm bảo phù hợp với Luật số 69/2014/QH13.

- TCT Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) đề nghị xem xét điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu phù hợp với thẩm quyền quyết định đầu tư bồi sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bồi sung vốn điều lệ, thẩm quyền quyết định đầu tư bồi sung vốn điều lệ được quy định cụ thể tại Điều 17, Điều 18 Luật số 69/2014/QH13. Tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Tại Điều 43, Điều 48 Luật số 69/2014/QH13 quy định Cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến để Người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại.

Theo đó, tại dự thảo Nghị định quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, không thuộc phạm vi quyết định chủ trương đầu tư bồi sung vốn điều lệ và quyết định đầu tư bồi sung vốn điều lệ. Do vậy, quy định thẩm quyền quyết định việc chia cổ tức bằng cổ phiếu theo thẩm quyền quyết định việc đầu tư bồi sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần như đề xuất của ACV là không phù hợp

- Về hình thức văn bản:

Trường hợp quy định việc Thủ tướng Chính phủ sẽ phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu bằng Quyết định sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính, không phù hợp với chủ trương chung về cắt giảm thủ tục hành chính và không phù hợp với thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư bồi sung vốn điều lệ, quyết định đầu tư bồi sung vốn điều lệ quy định tại Điều 17, Điều 18 Luật số 69/2014/QH13. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, để làm rõ hơn hình thức văn bản, Bộ Tài chính bổ sung vào dự thảo Nghị định: "..... được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản...".

c. Về hiệu lực thi hành:

- Bộ Tư pháp có ý kiến: dự thảo Nghị định không quy định điều khoản chuyển tiếp. Do vậy, đề nghị rà soát, làm rõ trường hợp doanh nghiệp thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định chưa thực hiện chia (hoặc chưa chia hết) cổ tức, lợi nhuận tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì có được chia cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định của Nghị định hay không?

- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định: “*Điều khoản thi hành: Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và được áp dụng cho khoản lợi nhuận còn lại chưa thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, thành viên góp vốn.*”

Ý kiến của Bộ Tài chính:

*** Về ý kiến của Bộ Tư pháp**

Tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP quy định các doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên phải sử dụng toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại (sau khi trích lập các Quỹ theo quy định) để chi trả cổ tức bằng tiền mặt. Tại dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp được chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và quy định “*Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký*”.

Như vậy, việc phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

*** Về ý kiến của ACV**

- Việc chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế các năm đã được ACV báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) trình cấp có thẩm quyền quyết định từ năm 2020 nhưng đến nay chưa được phê duyệt (*Các công văn của UBQLV: số 104/UBQLV-CNHT ngày 28/01/2021, số 1653/UBQLV-CNHT ngày 27/9/2021, số 1904/UBQLV-CNHT ngày 01/11/2021, số 179/UBQLV-CNHT ngày 23/02/2022, số 416/UBQLV-CNHT ngày 07/4/2022; Các văn bản của Bộ Tài chính:công văn số 3760/BTC-TCDN ngày 09/4/2021, công văn số 4487/BTC-TCDN ngày 19/5/2022; công văn số 8683/BTC-TCDN ngày 30/8/2022; Tờ trình số 308/TTr-BTC ngày 21/12/2023 của Bộ Tài chính; công văn số 12040/BTC-TCDN ngày 03/11/2023*).

Tại công văn số 12040/BTC-TCDN, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái 03 phương án và đã phân tích ưu, nhược điểm của từng phương án; trong đó đối với phương án 3 “*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP*” đã phân tích việc áp dụng quy định chuyển tiếp đối với các trường hợp chưa thực hiện phân phối lợi nhuận còn lại các năm trước cần phải rà soát do liên quan đến quy định “hiệu lực trở về trước” các quy định của pháp luật vì các doanh nghiệp đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP (đã thực hiện chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế còn lại các năm 2021-2022 bằng tiền mặt và nộp ngân sách nhà nước phần Nhà nước được chia).

Tại Thông báo số 206/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái giao Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo trình tự thủ tục rút gọn.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 43 và khoản 1 Điều 48 Luật số 69/2014/QH13, Cơ quan đại diện chủ sở hữu có thẩm quyền xem xét, có ý kiến chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của doanh nghiệp. Đến ngày 15/1/2024, Cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại ACV (UBQLV) chưa có ý kiến về nội dung chia cổ tức tại dự thảo Nghị định. Do vậy, Bộ Tài chính chưa có cơ sở để báo cáo Chính phủ việc quy định điều khoản chuyển tiếp đối với khoản lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2.2. Về sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP (thoái vốn tại công ty cổ phần của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở lên)

a. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện thoái vốn

Dự thảo Nghị định quy định việc chuyển nhượng cổ phần có thể thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhưng "trình tự, thủ tục, thẩm quyền thoái vốn thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp" có thể dẫn đến không thống nhất, khó khăn cho việc chuyển nhượng cổ phần. Đề nghị rà soát, chỉnh lý cho phù hợp. (Ý kiến của Bộ Tư pháp, VNA).

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại điểm 5a khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP quy định: "5a. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định này để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác."

Theo quy định này, việc thoái vốn của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thực hiện theo các quy định tại Nghị định số Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Tại dự thảo Nghị định **chỉ bổ sung phương thức** thoái vốn cho trường hợp doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thoái vốn tại công ty cổ phần có phát sinh lỗ/lỗ lũy kế được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (bằng giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc bằng hợp đồng); Các nội dung khác như nguyên tắc thoái vốn, hồ sơ thoái vốn, xác định giá khởi điểm, thẩm quyền thoái vốn.... phải tuân theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Tiếp thu ý kiến các đơn vị (Bộ Tư pháp và VNA), Bộ Tài chính bỏ nội dung: “*trình tự, thủ tục, thẩm quyền thoái vốn thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.*”.

b. Về bổ sung trường hợp được thoái vốn:

Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp mức vốn điều lệ dưới 30 tỷ đồng cũng được thực hiện thoái vốn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. (Ý kiến của TCT Lâm Nghiệp Việt Nam; TCT Cơ khí Xây dựng Việt Nam)

Ý kiến của Bộ Tài chính:

Tại Thông báo số 206/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã chỉ đạo nghiên cứu vấn đề phát sinh trong thực tiễn (như trường hợp của TCT Hàng không Việt Nam - CTCP) để thực hiện xây dựng Nghị định. Do vậy, phạm vi dự thảo Nghị định áp dụng đối với việc thoái vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên thoái vốn tại công ty cổ phần có phát sinh lỗ hoặc lỗ lũy kế. Đối với trường hợp như ý kiến của các đơn vị nêu trên, Bộ Tài chính nghiên cứu trong quá trình sửa Luật số 69/2014/QH13 và các Nghị định hướng dẫn ban hành kèm theo.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn để tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp. *Ub*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục TCDN. *KT* (4)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

CHÍNH PHỦ

Số: / /NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo
(lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp)

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, đã

được sửa đổi bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP như sau:

“3. Quyền, trách nhiệm, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 48, Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các nội dung sau:

a) Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước, phải xin ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp mà mình làm đại diện vốn để tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên theo quy định. Trước khi chỉ đạo người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu phải có văn bản xin ý kiến gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp (đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên). Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan đại diện chủ sở hữu (gửi kèm theo: Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp hiện hành, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp), cơ quan tài chính cùng cấp có ý kiến đề cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước (trừ tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước) phải đảm bảo thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp

chi phối của Nhà nước.

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ được áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện các dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Luật Đầu tư công được cấp có thẩm phán duyệt và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản việc chia cổ tức bằng cổ phiếu. Đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu, cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến thống nhất bằng văn bản để chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước từ nguồn cổ tức được chia bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ từ 36% đến 50% vốn điều lệ, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm theo thứ tự như doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên nêu trên.

- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên phương án phân phối lợi nhuận sau thuế hàng năm cho phù hợp, trong đó phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính được chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp này thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Đối với tổ chức tín dụng là ngân hàng thương mại cổ phần có vốn nhà nước, việc phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức

tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

c) Định kỳ trong thời gian tối đa 15 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính cùng cấp, người đại diện phân vốn nhà nước báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp đối với doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện vốn nhà nước. Báo cáo của người đại diện phân vốn nhà nước gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan tài chính cùng cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5a, 5b Điều 42 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP như sau:

“5a. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phân vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Nghị định này để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác.

Trường hợp thoái vốn tại công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, mà công ty cổ phần đó không đảm bảo hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm tổ chức thoái vốn, Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Người đại diện phân vốn nhà nước được lựa chọn phương thức chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần đó theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

5b. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chỉ đạo người đại diện phân vốn của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định này để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng thành viên công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cảng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐÓI, BỘ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 91/2015/NĐ-CP ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐÓI, BỘ SUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 32/2018/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2020/NĐ-CP

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Cơ quan, doanh nghiệp tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu của Bộ Tài chính
I	Về sự cần thiết ban hành Nghị định			
		Bộ Tài chính đã nêu sự cần thiết ban hành Nghị định. Đồng thời, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã có ý kiến tại Thông báo số 206/TB-VPCP ngày 08/12/2023 đồng ý xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do vậy, việc Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định là cần thiết, đúng nhiệm vụ được giao	Bộ Tư pháp	Bộ Tài chính thống nhất
		Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 140/2020/NĐ-CP là hết sức cần thiết nhằm tạo điều kiện cho ACV tích lũy thêm vốn tự có cho các dự án đầu tư thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế được phân phối của doanh nghiệp đặc biệt là dự án quan trọng quốc gia - Dự án thành phần 3- Dự án Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV)	Bộ Tài chính thống nhất
		Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ có nêu vướng mắc khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thoái vốn tại công ty cổ phần có phát sinh lỗ/lỗ lũy kế do quy định tại điểm 1b Luật Chứng khoán. Tuy nhiên: <ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại Luật Chứng khoán là áp dụng cho trường hợp "chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng" không phải "thoái phần vốn góp của Nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện". - Theo quy định tại Luật Chứng khoán còn có hình thức chào bán chứng khoán riêng lẻ. Do đó đề nghị xem xét lại sự cần thiết sửa đổi nội dung quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP,	UBND TP Đà Nẵng	Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đã nêu rõ vướng mắc việc thoái vốn của doanh nghiệp do do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thoái vốn tại công ty cổ phần có phát sinh lỗ/lỗ lũy kế do quy định tại điểm 1b Luật Chứng khoán. Nội dung này đã được tổ chức họp giữa các Bộ, ngành và Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã đồng ý chấp thuận việc xây dựng Nghị định (sửa đổi khoản 22 Điều 2) theo trình tự, thủ tục rút gọn
II	Nội dung Nghị định			
1	Nội dung sửa đổi khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP (Thoái vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại doanh nghiệp khác)			
	Về nội dung tại dự thảo Nghị định: "... Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thoái vốn thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp".	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tư pháp: Quy định này có thể dẫn đến không thông nhất, khó khăn cho việc chuyển nhượng cổ phần. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, rà soát, chỉnh lý cho phù hợp - VNA kiến nghị bỏ nội dung này do quy định này được hiểu phải thực hiện thoái vốn theo trình tự đấu giá công khai/chào bán cạnh tranh và sẽ gặp vướng mắc như hiện nay. Trường hợp vẫn giữ nội dung này, đề nghị bổ sung thêm "...trình tự, thủ tục, thẩm quyền thoái vốn thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, ngoại trừ thủ tục công khai thông tin chào bán cổ phần trên phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp." 	Bộ Tư pháp, VNA	Bộ Tài chính tiếp thu, bỏ bỏ nội dung "... Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thoái vốn thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp" như đề xuất, gop ý của Bộ Tư pháp, VNA.

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Cơ quan, doanh nghiệp tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu của Bộ Tài chính
	Đề nghị làm rõ ngoài lựa chọn việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì có thể lựa chọn phương án quy định tại khoản 5a Điều 42 Nghị định 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2020/NĐ-CP hay không? nguyên tắc lựa chọn trong trường hợp này là gì để đảm bảo rõ ràng, minh bạch?		Bộ Tư pháp	Các nội dung kiến nghị của Bộ Tư pháp đã được nêu rõ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ. Việc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp chỉ áp dụng đối với trường hợp thoái vốn tại công ty cổ phần do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
	Đề nghị hiệu chỉnh cụm từ "Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định này" thành "Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Nghị định này". Lý do: Nghị định số 140/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi dự thảo Nghị định này		Bộ Tư pháp	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hiệu chỉnh vào dự thảo Nghị định
	Kiến nghị bổ sung quy định trường hợp thoái vốn cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp tái cơ cấu thông qua hoạt động mua bán nợ có vốn góp của doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020		DATC (CV số 908/MBN-TCKT ngày 28/12/2023)	DATC là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và thực hiện việc thoái vốn theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và theo quy chế quản lý tài chính của DATC. Mặt khác, DATC không báo cáo vướng mắc về việc thực hiện thoái vốn theo pháp luật quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại doanh nghiệp. Do vậy, Bộ Tài chính chưa có cơ sở đưa nội dung kiến nghị của DATC vào nội dung sửa đổi của Nghị định.
	Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung: "... không đảm bảo mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kê toán, hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi..." Lý do: để đảm bảo nhất quán với quy định tại Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định việc chào bán đấu giá công khai phải đáp ứng 2 điều kiện: (1) mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kê toán và (2) hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán		TCT Lâm Nghiệp VN - CTCP (cv số 1503/TCT-PC&KSNB ngày 26/12/2023); TCT Cơ khí Xây dựng (số 439/COMA-TCKT ngày 26/12/2023)	Tại Thông báo số 206/TB-VPCP, Phó TTgCP đã chỉ đạo nghiên cứu vấn đề phát sinh trong thực tiễn (như trường hợp của TCT Hàng không Việt Nam - CTCP) để thực hiện xây dựng Nghị định. Do vậy, phạm vi dự thảo Nghị định áp dụng đối với việc thoái vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thoái vốn tại công ty cổ phần có phát sinh lỗ hoặc lỗ lũy kế. Nội dung kiến nghị của doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về chứng khoán nên không có cơ sở để đưa vào dự thảo Nghị định này
	Đề nghị rà soát rõ nội dung về "không đảm bảo hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi, đồng thời hay hoặc không có lỗ lũy kế tính đến năm tổ chức thoái vốn" đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1b Điều 15 Luật Chứng khoán. hoặc có thể sửa đổi bổ sung như sau: "... công ty cổ phần đó không đảm bảo hai tiêu chí hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi và không có lỗ lũy kế tính đến năm tổ chức thoái vốn..."		TCT Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (cv 912/VINAICOIN-TCKT ngày 28/12/2023); Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam (CV số 8327/CSVN-TCKT ngày 28/12/2023)	Tại điểm 1b Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019 quy định điều kiện để chào bán chứng khoán ra công chúng: " hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền kề trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán ". Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về chứng khoán,

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Cơ quan, doanh nghiệp tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu của Bộ Tài chính
	<p>Đối với khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định:</p> <p>1. Đề nghị bổ sung thêm phương thức đấu giá công khai, cụ thể: Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Người đại diện phân vốn nhà nước được chủ động lựa chọn việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo phương thức đấu giá công khai ngay cả khi công ty cổ phần đó không đáp ứng được điều kiện 02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm tổ chức thoái vốn.</p> <p>2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau "...Trình tự, thủ tục, thẩm quyền (<u>thoái vốn</u> ; <u>bán công bố thông tin</u> có liên quan về việc chuyển nhượng vốn) được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp..."</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức đấu giá công khai sẽ tháo gỡ vướng mắc của phương thức chuyển nhượng vốn bằng hợp đồng và phương thức giao dịch bên thi trường chứng khoán (quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020) như: (i) thông tin được công bố rộng rãi, đảm bảo tính công khai, minh bạch; (ii) giá đấu giá không bị hạn chế bởi biên độ giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, đồng thời tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đang gặp phải khi thoái vốn tại công ty cổ phần không đáp ứng được 02 điều kiện "02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm tổ chức thoái vốn". 		TCT CP Bia-rượu-nước giải khát Hà Nội (cv số 1070/HABECO-VP HĐQT ngày 26/12/2023)	<p>Như đã nêu tại Tờ trình Chính phủ, phương thức đấu giá công khai không thực hiện được đối với các trường hợp (như trường hợp của VNA thoái vốn tại PA). Do vậy, dự thảo Nghị định quy định việc thoái vốn của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại các công ty có lỗ/lỗ lũy kế được chuyển nhượng theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp. Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Đối với khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định:</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định trước khi chỉ đạo người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên, Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải có văn bản xin ý kiến gửi cơ quan tài chính, cơ quan lao động, tiền lương cung cấp</p> <p>Lý do: dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Do đó, cần bổ sung việc quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu xin ý kiến cơ quan chuyên môn về lĩnh vực lao động, tiền lương vào dự thảo Nghị định.</p>		Sở Tài chính Bình Dương (cv số 05/STC-TCDN ngày 02/01/2024)	<p>Việc thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ LĐTBXH chủ trì xây dựng. Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định như đề xuất.</p>
2	Nội dung sửa đổi khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP (Phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại doanh nghiệp khác)			
	<p>1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở để xuất phạm vi doanh nghiệp (công ty cổ phần) được thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và chi áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện các dự án quan trọng quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ quy định "được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận" là như thế nào (hình thức văn bản chấp thuận, có thuộc phạm vi quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ hay quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ không? điều kiện để được chấp thuận...) đảm bảo phù hợp với Luật số 69/2014/QH13</p>		Bộ Tư pháp (cv số 6535/BTP PLDSKT ngày 29/12/2023)	<p>1. Cơ sở để xuất phạm vi doanh nghiệp và áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện các dự án quan trọng quốc gia đã được nêu rõ trong dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p> <p>2. Quy định nội dung Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản việc chia cổ tức bằng cổ phiếu là hoạt động chỉ đạo, điều hành của chủ sở hữu nhà nước, không phải thủ tục hành chính, không trái với quy định tại Điều 17, Điều 18 Luật số 69/2014/QH13 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính bổ sung vào dự thảo Nghị định: "..... được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản..."</p>

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Cơ quan, doanh nghiệp tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu của Bộ Tài chính
	<p>Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để thực hiện tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp là phần của phương án đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước. Hiện nay, về thẩm quyền phê duyệt phương án đầu tư vốn bổ sung vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước đã được quy định tại Luật 69/2014/QH13, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.</p> <p>Do đó, để đảm bảo tính phù hợp với thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, ACV kinh đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh Dự thảo nghị định về thẩm quyền phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp Nhà nước phù hợp với thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước.</p>	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV)	<p>Tại Điều 17, Điều 18, Điều 48 Luật số 69/2014/QH13 và Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP) đã quy định thẩm quyền phê duyệt phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước để duy trì tỷ lệ góp vốn tại công ty cổ phần (Thủ tướng Chính phủ/Cơ quan đại diện chủ sở hữu) và thẩm quyền quy định việc chia cổ tức của chủ sở hữu.</p> <p>Việc quy định Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chia cổ tức bằng cổ phiếu là phù hợp, không trái với các quy định trên, đồng thời, nhằm đảm bảo tính chất chẽ, sự cần thiết phải thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và tránh biến động lớn về thu ngân sách từ nguồn cổ tức, lợi nhuận sau thuế chia cho phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Do vậy, Cục TCDN đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định.</p>	
	<p>Ngoài việc thực hiện dự án thanh phần 3 CHK Long Thành giai đoạn I, ACV còn được giao thực hiện đầu tư tại các CHK khác như CHK Cà Mau, CHK Tuy Hòa (Phú Yên), CHK Đồng Hới (Quảng Bình)... Do đó, việc sử dụng vốn từ cổ đầu tư các dự án này là cần thiết. ACV kinh đề nghị mở rộng phạm vi đối tượng được phép chia cổ tức bằng cổ phiếu tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:</p> <p><i>"Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ được áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện các dự án quan trọng quốc gia; các dự án kết cấu hạ tầng có tầm quan trọng tại các địa phương nhằm phục vụ mục đích phát triển kinh tế-xã hội địa phương, vùng miền nói riêng và quốc gia nói chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu phải được Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt....."</i></p> <p>- UBND Tỉnh Nghệ An cũng kiến nghị bỏ phạm vi áp dụng này do hạn chế quyền của các doanh nghiệp còn lại có nhu cầu tăng quy mô vốn điều lệ theo hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu</p>	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV), UBND tỉnh Nghệ An (CV số 55/UBND-KT ngày 04/01/2024)	<p>Việc sửa đổi, bổ sung quy định về phân phối lợi nhuận thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ để tháo gỡ khó khăn cho ACV nhằm bổ sung nguồn lực cho ACV thực hiện các dự án quan trọng quốc gia như CHKQT Long Thành. Do vậy, không nên mở rộng phạm vi đối tượng áp dụng không thuộc nội dung sửa đổi của Nghị định. Bộ Tài chính kinh đề nghị giữ nguyên như Dự thảo Nghị định.</p>	
	<p>Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và dự thảo sửa đổi, bổ sung chưa có quy định về phân phối "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (Mã số 421 trên Bảng cân đối kế toán) mà chỉ quy định về thứ tự ưu tiên phân phối đối với lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp. Do vậy, ACV kinh đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung hiệu lực áp dụng của Dự thảo Nghị định như sau:</p> <p><i>"Điều khoản thi hành:</i> <i>Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và được áp dụng cho khoản lợi nhuận còn lại chưa thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, thành viên góp vốn."</i></p> <p>Nội dung này, Bộ Tư pháp cũng có ý kiến đề nghị nghiên cứu để đảm bảo xử lý đầy đủ các trường hợp phát sinh trên thực tiễn.</p>	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV), Bộ Tư pháp	<p>Nội dung này, Bộ Tài chính giải trình tại Tờ trình Chính phủ</p>	

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Cơ quan, doanh nghiệp tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu của Bộ Tài chính
	Đề nghị bỏ quy định phân phối lợi nhuận toàn bộ bằng tiền mặt đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ		UBND Tỉnh Nghệ An,	Theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36%-50% vốn điều lệ, việc phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định như đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ, việc quy định Người đại diện vốn biểu quyết việc chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn không ảnh hưởng đến quyết định cuối cùng của Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận do tỷ lệ vốn nhà nước nắm dưới 36% vốn điều lệ (không nắm giữ tỷ lệ vốn chỉ phái)
	Đề thông nhất với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, đề nghị bổ sung như sau: "... , việc bổ sung tăng vốn điều lệ tại công ty cổ phần từ nguồn cổ tức, lợi nhuận được chia bằng cổ phiếu được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp."		Bộ NN và PT nông thôn (CV số 9537/BNN-TC ngày 27/12/2023)	Nội dung dự thảo Nghị định đã quy định đối tượng là doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Do vậy không cần phải bổ sung cụm từ "tại công ty cổ phần" vào nội dung Nghị định.
	Đề nghị mở rộng phạm vi được phân phối lợi nhuận bằng cổ phiếu, không hạn chế đối tượng áp dụng như dự thảo Nghị định (dự thảo Nghị định chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện dự án quan trọng quốc gia), ví dụ mở rộng áp dụng đối với lĩnh vực tài chính, lĩnh vực kinh doanh năng lượng, lĩnh vực quốc phòng, an ninh hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị hoặc phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương		Tập đoàn Bảo Việt (CV số 1196/2023/TĐBV-TGPC), Tập đoàn Xăng dầu VN (cv số 2480/PLX-HDQT ngày 29/12/2023), TCT Hàng hải Việt Nam, TCT Đầu tư và phát triển công nghiệp - CTCP	Tại Thông bao số 206/TB-VPCP, Phó TTgCP đã chỉ đạo nghiên cứu vấn đề phát sinh trong thực tiễn (như trường hợp của TCT Cảng Hàng không Việt Nam) để thực hiện xây dựng Nghị định. Do vậy, đối tượng được áp dụng việc phân phối lợi nhuận còn lại bằng cổ phiếu chỉ áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện dự án quan trọng quốc gia và thuộc Ngành, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp được Nhà nước tiếp tục đầu tư vốn để duy trì tỷ lệ cổ phần đã được quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP
	<p>Điểm a khoản 1 dự thảo Nghị định quy định ... Trước khi chỉ đạo người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng thành viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu phải có văn bản xin ý kiến gửi đến cơ quan tài chính cung cấp... ... + Trich tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này) ...</p>	<p>1. Đề nghị xem xét quy định theo hướng bỏ nội dung "cơ quan đại diện chủ sở hữu phải có văn bản xin ý kiến gửi đến cơ quan tài chính cung cấp..." Lý do: điểm h khoản 5 Điều 13 Nghị định 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 quy định "yêu cầu người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 36% vốn điều lệ trở lên báo cáo, xin ý kiến cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại tại ĐHĐCD, cuộc họp của HDQT, HĐTV theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp về phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mục cổ tức hàng năm", đồng thời khoản 1 Điều 17 quy định " Cơ quan đại diện chủ sở hữu xây dựng và thực hiện quy chế nội bộ về tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước tại doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý". 2. Đề nghị bỏ sang nội dung " và có kế hoạch sử dụng quỹ để thực hiện các dự án đầu tư phát triển doanh nghiệp hoặc bổ sung vốn điều lệ" sau cum từ "có quy định việc trích lập quỹ này" Lý do: Đảm bảo nguồn vốn đầu tư tại doanh nghiệp có hiệu quả, do đó việc trích lập Quỹ ĐTPT của doanh nghiệp phải có kế hoạch sử dụng quỹ để thực hiện các dự án đầu tư phát triển DN hoặc bổ sung vốn điều lệ theo quy định,</p>	UBND tỉnh Lào Cai (cv số 6707/UBND-TH ngày 26/12/2023)	Nội dung kiến nghị về việc bỏ xin ý kiến cơ quan tài chính cung cấp và việc sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển không thuộc phạm vi sửa đổi của Nghị định. Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo Nghị định

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Cơ quan, doanh nghiệp tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu của Bộ Tài chính
	<p>1. Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định</p> <p>1.1. Theo quy định tại dự thảo, khi TTgCP chấp thuận việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thì đã đảm bảo cơ sở để Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Do đó, đề nghị xem xét sự cần thiết của việc quy định "cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến thống nhất bằng văn bản để chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ"</p> <p>1.2. Đề nghị rà soát trường hợp CTCP thực hiện dự án quan trọng quốc gia và được TTgCP chấp thuận việc chia cổ tức bằng cổ phiếu nhưng không thuộc ngành, lĩnh vực được Nhà nước đầu tư bổ sung vốn</p>		UBND Thành phố Đà Nẵng (cv số 69/UBND-STC ngày 03/01/2024)	<p>1. Tai dự thảo Nghị định quy định TTCP chấp thuận việc chia cổ tức bằng cổ phiếu là chấp thuận chủ trương. Phương án cụ thể việc chia cổ tức bằng cổ phiếu phải trình qua cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét và cho ý kiến để chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung quy định tại dự thảo.</p> <p>2. Dự thảo đang quy định việc "thực hiện dự án quan trọng quốc gia" là một điều kiện để CTCP được chia cổ tức bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, đối với khoản cổ tức được chia cho cổ đông Nhà nước, việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại CTCP phải thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (bao gồm phạm vi, lĩnh vực đầu tư, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục đầu tư...). Do đó, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên nội dung quy định tại dự thảo để đảm bảo thông nhất.</p>
	Đề nghị xem xét quy định phân phối lợi nhuận phù hợp với từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp do việc yêu cầu phân phối toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp (ví dụ trong giai đoạn doanh nghiệp cần vốn để đầu tư và mở rộng)		TCT SONADEZI (cv số 726/SNZ-QTTH)	Tai dự thảo Nghị định quy định phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại hàng năm và thuộc thẩm quyền quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu phù hợp với đề án/kế hoạch chiến lược phát triển của doanh nghiệp đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư bổ sung vốn điều lệ thì báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình đầu tư bổ sung vốn nhà nước theo quy định. Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như nội dung dự thảo Nghị định.
	<p>Đề nghị bổ sung vào Nghị định: "... Sau khi Công ty cổ phần đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn, lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn..."</p> <p>Lý do: Trong thực tế, VINAICON năm 2023 có nợ quá hạn đối với các khoản vay của Dự án nhà máy Xi măng Thái Nguyên nên Người đại diện vốn nhà nước tại VINAICON không chi cổ tức theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP thì VINAICON vẫn phải phân phối toàn bộ lợi nhuận sau thuế</p>		TCT CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam (CV số 912/VINAICON-TCKT), TCT Hàng hải Việt Nam (cv số 2129/HHVN-TCKT ngày 28/12/2023)	Nội dung tai dự thảo Nghị định quy định thứ tự việc phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại. Việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác trước khi chi trả cổ tức, lợi nhuận phân phối thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Do đó, Bộ Tài chính thấy không cần thiết nêu vấn đề bảo đảm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trong dự thảo Nghị định.
3	Về hoàn chính thuật ngữ, văn bản theo quy định ban hành văn bản QPPL			
	<p>Đề nghị rà soát dự thảo Tờ trình, dự thảo nghị định để bảo đảm đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.</p> <p>Đề nghị rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ kèm theo để đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước (nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực)</p>		Bộ Tư pháp (cv số 6535/BTP PLDSKT ngày 29/12/2023)	Bộ Tài chính đã rà soát, đảm bảo hồ sơ dự thảo theo hình thức, mẫu biểu quy định tại Luật ban hành văn bản QPPL và nội dung đảm bảo theo đường lối, chủ trương của Đảng
4	Một số ý kiến khác			

STT	Nội dung dự thảo	Ý kiến tham gia	Cơ quan, doanh nghiệp tham gia ý kiến	Giải trình, tiếp thu của Bộ Tài chính
	Đề nghị cân nhắc, sửa đổi tên dự thảo Nghị định, tiêu đề Điều 1 và các khoản 1, khoản 2 Điều 1 theo hướng sửa đổi, bổ sung quy định của Nghị định số 140/2020/NĐ-CP do các quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP đã hết hiệu lực do đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và đã được công bố hết hiệu lực	Bộ Công thương (cv số 54/BTC-KHTC ngày 11/01/2024)	Nghị định số 140/2020/NĐ-CP chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP. Do vậy, các Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP vẫn có hiệu lực thi hành.	
	Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung về quy trình, thủ tục thẩm quyền phê duyệt hồ sơ các bước quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn được quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP để phù hợp quy định Luật Đầu tư	Sở Tài chính Sơn La (cv số 5326/STC-TCDN ngày 28/12/2023)	Phạm vi dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 (về phân phối lợi nhuận sau thuế) và Khoản 22 Điều 2 (thoái vốn tại công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, nội dung kiến nghị này sẽ được nghiên cứu tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP	
	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo, mục 3c về chế độ báo cáo: Đề nghị thay thế báo cáo hàng quý thành báo cáo 06 tháng và năm.	UBND tỉnh Nghệ An	Báo cáo hàng quý đảm bảo các cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt kịp thời tình hình sxkd của doanh nghiệp để có các biện pháp ngăn chặn rủi ro và đưa ra các khuyến nghị, điều hành cần thiết. Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.	
	1. Dự thảo đang hướng dẫn bù đắp khoản lỗ các năm trước đã hết thời hạn. Đề nghị bổ sung hướng dẫn việc bù đắp khoản lỗ trong hạn. 2. Đề nghị quy định việc phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước (doanh nghiệp cấp II)	TCT Hàng hải Việt Nam (cv số 2129/HHVN-TCKT ngày 28/12/2023)	- Việc bù đắp khoản lỗ các năm trước đã được quy định tại pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp nên không thuộc phạm vi Nghị định này. - Nghị định số 140/2020/NĐ-CP đã quy định quyền, trách nhiệm của và doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp khác nên không cần thiết quy định bổ sung.	
	Đề nghị lưu ý trường hợp các doanh nghiệp có lợi nhuận nhưng không có dòng tiền do khoản lợi nhuận được hình thành từ khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có nguồn gốc ngoại tệ	TCT Hàng hải Việt Nam	Nội dung này liên quan đến quy định về hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái của quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Ngày 17/11/2023, BTC đã có công văn số 12676/BTC-QLKT báo cáo Phó TTgCP Lê Minh Khái cho phép Bộ Tài chính đưa nội dung này vào dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC.	
	Đề nghị nghiên cứu xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP đảm bảo thuận lợi cho các đơn vị áp dụng triển khai	UBND tỉnh Đồng Tháp	Bộ Tài chính thống nhất. Việc nghiên cứu xây dựng Nghị định mới thay thế các Nghị định số 91,32,140 sẽ được thực hiện cùng với việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật số 69/2014/QH13	
	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. + Vốn điều lệ được phê duyệt gần nhất trước thời điểm xác định lại của các doanh nghiệp đều được phê duyệt trước năm 2020. Do vậy, nếu theo quy định tại Thông tư số 16/2020/TT-BTC thì không thực hiện được. + Điều kiện để được tăng vốn điều lệ là 03 năm liên kế trước năm xác định bổ sung vốn điều lệ đạt từ loại B trở lên. Trên thực tế, có những doanh nghiệp xếp loại C theo kết quả xếp loại doanh nghiệp của cáo có thẩm quyền tuy nhiên nguyên nhân không phải do hoạt động thua lỗ.	UBND tỉnh Nghệ An	Nội dung này không thuộc phạm vi dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn này.	